

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG
BAN CÁNSỰ ĐẢNG UBND

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 258*
-TTr/BCSD

Đắk Nông, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tổng kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện Chương trình công tác số 54-CTr/TU ngày 31/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020 và dự thảo kết luận của của Tỉnh ủy về tổng kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thống nhất với dự thảo Báo cáo và dự thảo Kết luận nêu trên (có dự thảo Báo cáo và dự thảo Kết luận kèm theo).

Kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- TV BCS Đảng UBND tỉnh,
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, BCSD, KTN (Va).

T/M BAN CÁNSỰ ĐẢNG



Trương Thanh Tùng



Số *
-BC/TU
(dự thảo)

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quản triệt Nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016 - 2020; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 20-KH/BTGTU ngày 24/8/2016 về tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành đã tích cực tuyên truyền, phổ biến và quán triệt đến các đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về nội dung của Nghị quyết. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai, ổn định dân cư, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Việc cụ thể hóa Nghị quyết

a) Đối với cấp tỉnh

Để triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ, hiệu quả, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 về chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện hàng năm và cả giai đoạn; giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động thực hiện.

Trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp mà Chương trình hành động của UBND tỉnh đã đề ra.

b) Đối với cấp huyện, xã

Các cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mà Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh đề ra và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

(Chi tiết danh mục chương trình, kế hoạch có bảng Phụ lục số 1 kèm theo)

3. Công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thực hiện quyết liệt, đồng bộ; đã tổ chức các đợt sơ kết (01 năm và 03 năm) việc thực hiện Nghị quyết để đánh giá những mặt đạt được và những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện. Qua đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết đề ra.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 04 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết

Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đã xác định vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ trong việc quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai, ổn định dân cư, bảo đảm an sinh xã hội.

1.1. Đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai:

Công tác quản lý đất đai đã dần đi vào nề nếp. Công tác lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng quy định; đã hoàn thành việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh, cấp huyện. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính được thực hiện khá tốt. Nguồn thu từ đất đai đã có những kết quả tích cực, góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương. Hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai từng bước được kiện toàn, trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả, minh bạch. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những yếu kém, sai phạm; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đất đai trong các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

1.2. Đối với lĩnh vực quản lý dân cư

Công tác quản lý nhân khẩu được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và dần đi vào nề nếp, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội các khu

dân cư cơ bản được giữ vững ổn định. Việc thực hiện các dự án đầu tư và bố trí, sắp xếp dân cư vào các vùng dự án tập trung và xen ghép đã góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, tạo điều kiện cho địa phương quản lý được dân cư, sử dụng tài nguyên đất đai hợp lý, xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất, văn hóa, tinh thần cho người dân. Tình hình dân cư tự do có chiều hướng giảm, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân được nâng lên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự tại địa phương.

2. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

a) Công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đất đai thuộc thẩm quyền

Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy định về cơ chế, chính sách đất đai thuộc thẩm quyền, cụ thể hóa văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật¹; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên rà soát, phát hiện những mâu thuẫn, chông chéo giữa chính sách pháp luật đất đai với các chủ trương, chính sách pháp luật khác có liên quan, đề xuất Chính phủ, các bộ, ngành có xem xét, sửa đổi, bổ sung, tạo sự đồng bộ, thống nhất.

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tăng cường quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các nghị quyết, quyết định của cấp trên như: Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa

¹ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc phê duyệt Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 quy định về cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, quản lý và khai thác quỹ đất công để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông...

bản tình. UBND tỉnh đã ban hành Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, huyện² và công bố công khai, minh bạch tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các cấp, tạo điều kiện cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác thuận lợi; đồng thời thường xuyên rà soát, sửa đổi, nhiều thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết đã được bãi bỏ; một số thành phần, mẫu đơn, tờ khai đã rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được rút gọn, chuẩn hoá theo đúng quy định của bộ, ngành. Đến nay, hầu hết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai đã cắt giảm thời gian giải quyết được 20% so với quy định của Trung ương. Công tác cải cách hành chính lĩnh vực đất đai tại các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao và phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng; cơ chế “một cửa liên thông” tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ thực hiện thủ tục hành chính đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu; đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho công chức địa chính xã, phường, thị trấn và cán bộ bộ phận một cửa.

c) Công tác Quy hoạch - Kế hoạch sử dụng đất

Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện được thực hiện bảo đảm theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đắk Nông đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10/5/2018. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã được UBND tỉnh phê duyệt, cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, nông thôn, phát triển công nghiệp, dịch vụ và kết cấu hạ tầng phúc lợi xã hội.

Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới: có 61 xã đã được phê duyệt quy hoạch theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Xây dựng, Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường quy định về thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

d) Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Từ năm 2016-7/2020, UBND tỉnh đã ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho 140 tổ chức với diện tích 2.706 ha.

Trong 03 năm từ 2016-2019 đã thực hiện giao đất và cho thuê đất: 186 dự án, với tổng diện tích đất là 4.525,4 ha. Trong đó: giao đất cho 97 tổ chức với

² Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 về việc công bố Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã.; Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

diện tích 2.308,2 ha, cho 89 tổ chức thuê đất, với diện tích là 2.217,2 ha (05 tổ chức thực hiện dự án nông lâm nghiệp, với diện tích 4.177,1 ha).

Đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất cơ bản đã triển khai và đưa đất vào sử dụng đảm bảo quy định. Bên cạnh đó, vẫn còn có một số dự án chậm triển khai do nhà đầu tư thiếu vốn, một số dự án nông lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm (dự án của Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ, HTX NNDVTM Hợp Tiến, Công ty TNHH TMDV SX KS Phú Gia Phát). Trong thời gian qua đã thanh tra 03 dự án nông lâm nghiệp, trong đó đã thu hồi đất 01 dự án của Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ, với diện tích 162,9 ha.

đ) Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ địa chính.

- Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân được 206.712 ha/214.538 ha cần cấp, đạt 96,35%, trong đó cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 437/KH-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh là 20.696 ha/28.522 ha cần cấp. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân đối với diện tích đủ điều kiện cấp theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng. UBND tỉnh đang đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện việc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 17/5/2018, trong đó có diện tích 41.995,36 ha thu hồi của các Công ty nông lâm nghiệp giải thể bàn giao về cho địa phương quản lý, bố trí sử dụng.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: Ngoài việc đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn 07 huyện và thành phố Gia Nghĩa. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo việc vận hành chạy thử phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý đất đai kết nối với phần mềm một cửa trên địa bàn Đắk R'lấp, sau khi hoàn thiện sẽ tiếp tục triển khai tại địa bàn thành phố Gia Nghĩa và các huyện còn lại.

- Về công tác rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện sắp xếp, đổi mới phát triển theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ:

Trên địa bàn tỉnh có 10 công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp, đổi mới phát triển theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và 06 Công ty lâm nghiệp bị giải thể. Đến nay, đã hoàn thành việc xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất đối với 10 công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp, đổi mới. UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sử dụng đất của 06 công ty nông, lâm nghiệp, gồm: Công ty TNHH MTV cà phê Thuận An (đã cổ phần hóa thành Công ty CP Cà phê Thuận An); Công ty cà phê Đức Lập; Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Wil; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây Nguyên; Công ty TNHH MTV Nam Nung; chuyên Công ty TNHH MTV Đắk Măng thành Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng; còn lại 03 Công ty: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đức Hòa; Công ty TNHH MTV Đắk N'tao; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn hiện đang xử lý các vướng mắc có liên quan đến diện tích các hộ dân lân, chiếm sử dụng để hoàn thiện phương án sử dụng đất.

Đối với 06 Công ty nông, lâm nghiệp giải thể (Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Gia Nghĩa, Thuận Tân, Trường Xuân, Quảng Tín, Đức Lập, Quảng Đức), đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất bàn giao về cho các địa phương quản lý, bố trí sử dụng, với tổng diện tích là 41.995,36 ha. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sử dụng đất tổng thể đối với diện tích này và đang đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng phương án sử dụng đất cụ thể, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

e) Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, giá đất bồi thường được xác định cụ thể trên cơ sở phù hợp với giá thị trường và tình hình thực tế của địa phương, giá bồi thường, nhà cửa, tài sản khác trên đất được sửa đổi, điều chỉnh theo từng giai đoạn, phù hợp với giá thị trường, do đó cơ bản đã bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất thu hồi, hầu hết các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đều thống nhất, đồng thuận theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Người có đất sau khi bị thu hồi được bảo đảm ổn định cuộc sống; trường hợp chưa bố trí kịp thời đất tái định cư thì người có đất thu hồi được hỗ trợ khoản tiền thuê nhà phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

f) Công tác xác định giá đất, kết quả thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất

- Công tác xác định giá đất được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm đều thực hiện việc rà soát để điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2015 - 2019; điều chỉnh hệ số "K" theo đúng quy định. Giá đất để tính tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất được xác định cụ thể trên cơ sở phù hợp với giá thị trường và tình hình thực tế của địa phương, do đó đã hạn chế việc khiếu kiện về giá đất bồi thường, cho thuê..., hạn chế tham nhũng trong đất đai.

- Việc thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất năm sau cao hơn năm trước, trong đó thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất như sau: Năm 2016 đạt 81,002 tỷ đồng; Năm 2017 đạt 101,482 tỷ đồng; Năm 2018 đạt 135,837 tỷ đồng; năm 2019 đạt 288.000 tỷ đồng, 7 tháng đầu năm 2020 đạt 239.289 tỷ đồng.

g) Công tác quản lý rừng và đất rừng

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đã có những chuyển biến tích cực; hầu hết các vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng; tình trạng phá rừng cơ bản được kiểm soát, số vụ phá rừng và diện tích rừng bị thiệt hại giảm rõ rệt, cụ thể:

+ Năm 2017, số vụ phá rừng trái pháp luật là 552 vụ/282,57 ha (so với cùng kỳ năm 2016, giảm 24,38% về số vụ, giảm 23,55% về diện tích);

+ Năm 2018, số vụ phá rừng trái pháp luật là 485 vụ/153,64 ha (so với cùng kỳ năm 2017, giảm 12,14% về số vụ, giảm 45,63% về diện tích);

+ 06 tháng đầu năm 2019, số vụ phá rừng trái pháp luật là 237 vụ/57,9831 ha rừng (so với cùng kỳ năm 2018, giảm 26,85% về số vụ, giảm 50,42% về diện tích).

- Công tác xử lý vi phạm: Trong 03 năm (từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2019), tổng số vụ vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ, phát triển rừng được phát hiện và lập biên bản xử lý vi phạm phá rừng trái pháp luật là 1.419 vụ/562,1131 ha; lấn chiếm đất rừng trái pháp luật 174 vụ, diện tích 88,181 ha; khai thác rừng trái phép 229 vụ. Đã xử lý kỷ luật 52 lượt công chức, trong đó khiển trách 31 lượt công chức; cảnh cáo 10 lượt công chức; hạ bậc lương 04 công chức; cách chức: 04 công chức; giáng chức: 01 công chức; buộc thôi việc: 02 công chức.

h) Công tác kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, đề xuất xử lý các vi phạm

- Công tác kiểm tra, thanh tra về đất đai

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai được quan tâm và chỉ đạo thường xuyên, dưới nhiều hình thức như thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra với các bộ, ngành ở Trung ương, kiểm tra, xử lý các vi

phạm trong công tác quản lý và sử dụng đất, trọng tâm là việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đất đai cho người sử dụng đất, giảm số vụ, tính chất và mức độ vi phạm các quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra thực hiện thanh tra công tác giao đất, giao rừng, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp giao đất, giao rừng, cho thuê đất tại UBND huyện Đắk Glong. Qua đó, đã phát hiện những sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác giao đất, giao rừng, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đã chỉ đạo kiểm điểm, xử lý sai phạm và yêu cầu khắc phục hậu quả.

- Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai

Trong 03 năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu giải quyết 16 vụ việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, trong đó có 14 vụ khiếu nại; 02 vụ tranh chấp đất đai. Kết quả đã giải quyết khiếu nại xong 04 vụ, đã có 05 vụ rút đơn khiếu nại thông qua kết quả làm việc, đang tiếp tục giải quyết 03 vụ và thông báo không thụ lý giải quyết 01 vụ; giải quyết xong 02/02 vụ tranh chấp đất đai.

Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết 13 vụ khiếu nại, 07 vụ tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, kết quả đã thụ lý giải quyết xong 13/13 vụ việc khiếu nại (đạt 100%), trong đó: số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính: 12 vụ việc (01 vụ việc giải quyết khiếu nại lần đầu³; 11 vụ việc giải quyết lần hai⁴) và hòa giải, thuyết phục công dân rút đơn khiếu nại 01 vụ. Đã thụ lý giải quyết 07/07 vụ việc (đạt 100%), trong đó, đã giải quyết xong 06/07 vụ tố cáo (đạt 85,7%); số vụ việc tố cáo đang giải quyết 01 vụ việc⁵. Kết quả giải quyết tố cáo cho thấy: số vụ việc tố cáo có đúng, có sai: 05 vụ, chiếm 83,3%; số vụ việc tố cáo sai: 01 vụ, chiếm 16,7%. Qua giải quyết tố cáo đã tổ chức xin lỗi bảo vệ quyền lợi cho công dân người tố cáo; kiến nghị, xử lý hành chính: 01 cá nhân; đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, giải quyết 21 vụ việc khiếu nại, kiến nghị phức tạp, đông người trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số vụ kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai.

i) Kết quả kiểm tra, thanh tra các dự án sử dụng đất, thu hồi các dự án đầu tư sử dụng đất không hiệu quả, sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật đất đai

Từ năm 2016 - 2019, Thanh tra tỉnh đã triển khai thanh tra và rà soát tại 13 doanh nghiệp⁶ về công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý sử dụng đất đai; thanh

³ Kiến nghị của 20 hộ dân có đất bị cưỡng chế, giải tỏa trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

⁴ Kiến nghị của ông Lê Văn Minh; ông Huỳnh Sỹ Thịnh; bà Nguyễn Thị Năm - liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ (Đắk R'láp); ông Phạm Văn Ngọ; bà Nguyễn Thị Năm liên quan đến quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ông Vũ Xuân Mai; ông Phạm Văn Hương; ông Võ Ngọc Sơn; bà Dương Thị Kim Lộc; bà Lê Thị Hương; bà Phan Thị Hợi.

⁵ Tố cáo đối với UBND huyện Krông Nô trong việc quy hoạch, quản lý, sử dụng đất tại khu vực cánh đồng La Trao, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô.

⁶ Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV LN Thuận Tân, Công ty Cổ phần Thiên Sơn, Công ty TNHH TM Đình Nghệ, Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn, Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao, Công ty TNHH TM ĐT Long Sơn, Công ty TNHH MTV ĐPTT Đại Thành, Công ty TNHH MTV LN Đắk Wil, Công ty TNHH Hoàng Ba, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Kiến Trúc Mới, Công ty TNHH Duy Hòa, Doanh nghiệp tư nhân Phạm Quốc nay là Công ty TNHH Phạm Quốc.

tra việc quản lý sử dụng đất tại khu vực sân bay Bù Bông (cũ), huyện Tuy Đức, việc quản lý, sử dụng đất khu vực giáp 02 công trình giao thông nông thôn tại thôn 4, xã Đăk Rtih, khu vực giáp công trình Đường bê tông qua suối Đăk N'tang tại bon Bu Prăng 2, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm về đất đai với diện tích là 17.931,711ha do các chủ rừng buông lỏng quản lý để tình trạng người dân phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trồng cây cối, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày; đã kiến nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh khởi tố: 05 vụ việc và nhiều kiến nghị khác để chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch và thực hiện thanh tra việc quản lý, sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp. Qua thanh tra, hầu hết các đơn vị được thanh tra đều có vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất, các vi phạm chủ yếu gồm: Thiếu trách nhiệm để rừng bị phá; đất bị lấn chiếm; sử dụng đất sai mục đích; tranh chấp đất đai với diện tích lớn; ranh giới sử dụng đất không rõ ràng; cho mượn đất sai quy định; không sử dụng đất trong thời gian dài.

Từ năm 2016 - 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi 55,95 ha đất đối với các dự án đầu tư sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích, vi phạm pháp luật đất đai (Công ty Phát triển kinh tế Duyên Hải: 231.856 m², Công ty TNHH MTV cao su Phú Riêng: 19.230 m², Công ty Du lịch Trường Nguyên: 221.967m², Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 1: 18.038,7 m², Công ty Cổ phần Đông Bắc: 3.907,3 m², Công ty TNHH Đăng Trung: 17.491,3 m², Công ty TNHH năng lượng mặt trời Việt: 47.089 m²). Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các thủ tục đo đạc bản đồ để thu hồi diện tích đất sau Kết luận thanh tra đối với 17 dự án sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích khoảng 6.439 ha, trong đó thu hồi toàn bộ dự án đối với 07 Doanh nghiệp⁷ và thu hồi một phần dự án của 09 Doanh nghiệp⁸, riêng dự án của Hợp tác xã dịch vụ thương mại Hợp Tiến hiện đang chờ kết luận của Thanh tra Chính phủ.

Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 05 đơn vị (Công ty TNHH Minh Phúc, Doanh nghiệp tư nhân Huy Du, Công ty TNHH Phi Long, Doanh nghiệp tư nhân Thái Lan, Công ty cổ phần địa ốc Ngọc Biển) sử dụng đất sai mục đích với số tiền là 250 triệu đồng (*hiện tại mới có Doanh nghiệp tư nhân Huy Du thực hiện, còn lại 04 đơn vị chưa thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính*). Kiến nghị truy thu tiền sử dụng đất đối với 01 đơn vị với

⁷ Công ty TNHH Ngọc Thạch, Công ty TNHH Thịnh An Khương, Công ty TNHH Thương mại Nguyên Vũ, Công ty TNHH Duy Hòa, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Kiến Trúc Mới, Công ty TNHH Phạm Quốc, Công ty TNHH Hoàng Ba.

⁸ Công ty TNHH Bảo Lâm, Công ty cổ phần địa ốc Khang Nam, Công ty TNHH Khai Vy, Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Can, Công ty TNHH sản xuất thương mại Vĩnh An, Công ty cổ phần Đông Bắc, Công ty Khoáng sản Sài Gòn Đăk Nông, Công ty Cổ phần Thiên Sơn, Công ty TNHH thương mại Đình Nghệ.

số tiền là 48 triệu đồng (Công ty cổ phần thương mại du lịch xây dựng Hà Thành Đắc Nông).

k) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án liên quan đến đất đai, việc phá và lấn chiếm đất rừng

Công an tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các kế hoạch chuyên đề phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai và chuyên án truy xét TX0916. Kết quả đã phát hiện, khởi tố 03 vụ 09 bị can về hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đất đai; 03 vụ 04 bị can về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến mua bán đất rừng. Chuyên cơ quan chức năng xử lý 32 vụ 27 đối tượng lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Qua thanh tra, đã kiến nghị thu hồi tiền của 55 cá nhân với tổng số tiền 428,3 triệu; thu hồi 17 Giấy chứng nhận đã cấp sai quy định; làm rõ trách nhiệm tập thể và các cá nhân có liên quan qua các thời kỳ đã để xảy ra các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai. Đồng thời, có hình thức kiểm điểm, xử lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 05 tập thể và các cá nhân có liên quan.

2.2. Lĩnh vực quản lý dân cư

a) Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý nhân, hộ khẩu

Trong những năm qua Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan, Công an các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính. Ban hành Quyết định công bố toàn bộ Bộ thủ tục hành chính (gồm 128 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh lên Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh và niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương.

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn, giảm bớt các thủ tục không cần thiết nhưng vẫn bảo đảm đúng pháp luật được nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ, cụ thể: như Quy trình cấp chứng minh nhân dân giảm từ 10 ngày xuống còn 05 ngày; đăng ký thường trú tại Công an thị xã Gia Nghĩa và Công an các xã, phường, thị trấn từ 15 ngày làm việc xuống dưới 07 ngày làm việc; cấp, đổi sổ hộ khẩu từ 03 ngày xuống còn 01 ngày làm việc, tách sổ hộ khẩu từ 07 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân về các quy định của thủ tục hành chính và hành vi hành chính theo Quyết định số 4607/QĐ-BCA ngày 23/7/2014 về ban hành quy chế phối hợp giữa Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an với Công an các đơn vị địa phương. Cán bộ tiếp dân đã giải thích thỏa đáng cho người dân, tạo được sự đồng thuận cao.

b) Công tác quản lý cư trú, rà soát, thống kê dân cư trú trái phép trên đất lâm nghiệp

Các đơn vị thuộc Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn lực lượng Công an xã, phường, thị trấn thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú, quản lý chặt chẽ dân di cư tự do theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát khu vực. Tổng kết kế hoạch về rà soát, thống kê nhân hộ khẩu trên địa bàn tỉnh để đánh giá tình hình, kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhân hộ khẩu, tập trung thực hiện một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú trong thời gian tới.

Thực hiện kế hoạch khảo sát, rà soát, thống kê dân di cư tự do cư trú trên đất lâm nghiệp do các công ty lâm nghiệp quản lý, đến nay đã rà soát thống kê xác định được 5.743 hộ 16.792 khẩu trên tổng diện tích 11.652,18 ha.

Ngoài ra, Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị PC05, PA02 và Công an huyện Tuy Đức chủ động rà soát, xác minh, đối chiếu số người dân đang xâm canh, lấn chiếm tại xã Đăk Ngo, Quảng Trục với danh sách xác minh theo kết quả đấu tranh chuyên án TX1212, TX0613 và Kế hoạch số 100 của Công an tỉnh để phục vụ yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND liên quan đến dự án ổn định dân cư.

c) Kết quả thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do

- Tình hình dân di cư tự do: Từ năm 1976 đến tháng 12/2018, tổng số dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đăk Nông là 38.191 hộ/173.973 khẩu, trong đó số hộ đã ổn định đời sống là 26.680 hộ/122.220 khẩu (bao gồm số hộ ổn định tại chỗ; số hộ được bố trí, sắp xếp vào các dự án tập trung, dự án xen ghép); số hộ chưa ổn định cần được bố trí, sắp xếp vào các dự án tập trung, xen ghép trong thời gian tới là 11.511 hộ/51.753 khẩu. Riêng số lượng dân di cư tự do đến tỉnh Đăk Nông từ 2005 đến tháng 12/2018 là 5.388 hộ/23.680 khẩu; đã bố trí, sắp xếp ổn định tại chỗ và vào các dự án tập trung, xen ghép được 2.652 hộ/13.690 khẩu; số hộ chưa được sắp xếp ổn định là 2.736 hộ/9.990 khẩu.

- Kết quả quy hoạch, đầu tư các dự án ổn định dân di cư tự do

Từ năm 2005 đến nay, tỉnh Đăk Nông đã lập và triển khai thực hiện 16 dự án đầu tư bố trí, sắp xếp ổn định dân cư; mục tiêu bố trí, sắp xếp cho 10.865 hộ, tổng vốn phê duyệt dự án là 1.530,343 tỷ đồng (Ngân sách Trung ương là 1.285,503 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 244,840 tỷ đồng), trong 16 dự án đầu tư, có 14 dự án sắp xếp ổn định dân di cư tự do, mục tiêu sắp xếp cho 8.660 hộ, tổng số vốn 953.566 triệu đồng, số vốn đã bố trí là 488,955 tỷ đồng (đạt 51%), số hộ đã sắp xếp 4.911 hộ. Đến nay đã có 06 dự án hoàn thành với tổng số vốn phê duyệt 138,385 tỷ đồng, số vốn đã được bố trí đầu tư 107,936 tỷ đồng; đã bố trí, sắp xếp ổn định 3.918 hộ.

Từ năm 2016 đến tháng 6/2019, Trung ương hỗ trợ cho tỉnh Đăk Nông thực hiện đầu tư 03 dự án sắp xếp ổn định dân di cư tự do với tổng số vốn là 147 tỷ đồng, gồm: Dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa,

tổng kinh phí được phê duyệt 122,213 tỷ đồng. Đến nay ngân sách Trung ương đã bố trí 89 tỷ đồng và đã được đầu tư xây dựng Đường giao thông đối ngoại (15 km) và Điện sinh hoạt (đầu tư bằng nguồn vốn ngành điện); Dự án cấp bách sắp xếp ổn định dân di cư tự do, ổn định an ninh chính trị khu vực biên giới xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức; mục tiêu của dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định cho 1.233 hộ dân di cư tự do trên địa bàn xã Quảng Trục và xã Đắc Ngo. Tổng kinh phí đầu tư: 182 tỷ đồng; kinh phí Trung ương đã bố trí cho dự án đến tháng 6/2019 là 50 tỷ đồng. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xong công tác đấu thầu, chấm thầu và ký kết hợp đồng với đơn vị thi công. Dự kiến thực hiện thi công 02 trục giao thông đối ngoại trong Quý IV/2019; Dự án trọng điểm ổn định dân di cư tự do khu vực biên giới xã Thuận Hà, huyện Đắc Song, mục tiêu bố trí sắp xếp cho 249 hộ dân, tổng số vốn đầu tư được phê duyệt là 89,207 tỷ đồng. Đến nay đã triển khai đầu tư 07/07 hạng mục công trình, với tổng kinh phí đầu tư là 80,225 tỷ đồng, đã sắp xếp bố trí được 229 hộ.

Các dự án tiếp tục đầu tư trong năm 2019 - 2020 là 08 dự án với tổng số vốn được phê duyệt 815,181 tỷ đồng, mục tiêu sắp xếp 4.742 hộ số vốn đã được bố trí đầu tư là 381,091 đồng; đã bố trí, sắp xếp ổn định 993 hộ; số hộ cần tiếp tục bố trí sắp xếp, ổn định là 3.749 hộ. Trong đó, có 03 dự án đã được phê duyệt nhưng chưa được đầu tư, với tổng số vốn được phê duyệt là 184,260 tỷ đồng.

- Kết quả sắp xếp ổn định dân di cư tự do từ năm 2016 - 6/2019:

Trong 03 năm đã bố trí, sắp xếp ổn định cho 421 hộ dân di cư tự do, trong đó sắp xếp vào điểm dân cư tập trung 157 hộ (trong đó bố trí vào vùng dự án Thuận Hà năm 2018 là 30 hộ, bố trí xen ghép bằng nguồn vốn sự nghiệp là 127 hộ (năm 2016 xã Nam Xuân, Krông Nô 17 hộ; năm 2018 xã Đắc Ngo, Tuy Đức 02 hộ, xã Năm Nung, Krông Nô 108 hộ)), ổn định tại chỗ (Dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành) 264 hộ.

Việc thực hiện các dự án đầu tư và bố trí, sắp xếp dân cư vào các vùng dự án tập trung đã góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, tạo điều kiện cho địa phương quản lý được dân cư, hạn chế việc phá rừng, sử dụng tài nguyên đất đai ngày càng hợp lý, xây dựng được các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất, văn hóa, tinh thần cho người dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự tại địa phương.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020, đã nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng đất đai. Đưa công tác quản lý đất đai đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng sử dụng lãng phí đất đai, sử dụng đất sai mục đích, bảo đảm sử dụng nguồn tài nguyên đất đai có hiệu quả, tiết kiệm và bền vững.

Công tác quản lý đất đai đã dần đi vào nề nếp. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có tính đồng bộ, việc phân bổ quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, đô thị và kết cấu hạ tầng; chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất cơ bản phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định và đã đạt được kết quả nhất định; giá trị quyền sử dụng đất đã trở thành một nguồn lực để huy động các nguồn vốn trong xã hội để phát triển sản xuất, kinh doanh. Tài chính đất đai có những chuyển biến tích cực, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách từ các khoản thu từ đất. Hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai từng bước được kiện toàn, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao. Công tác cải cách thủ tục hành chính có đổi mới theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả, minh bạch. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai được thực hiện thường xuyên, ngày càng nâng cao chất lượng, bảo đảm thời gian quy định. Tình trạng xây dựng không phép, sai phép, vi phạm trật tự xây dựng, xây dựng trên đất nông nghiệp có chiều hướng giảm.

Công tác quản lý dân cư ngày càng chặt chẽ, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội các khu dân cư cơ bản được giữ vững ổn định. Việc thực hiện các dự án đầu tư và bố trí, sắp xếp dân cư vào các vùng dự án tập trung và xen ghép đã góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, tạo điều kiện cho địa phương quản lý được dân cư, sử dụng tài nguyên đất đai hợp lý, xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất, văn hóa, tinh thần cho người dân.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, nhất là ở cấp xã còn mờ nhạt, trách nhiệm chưa cao, chậm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết chưa được thường xuyên, sâu sát.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai ở một số địa phương còn yếu. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm so với thời gian quy định; quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác như quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác còn nhiều chồng chéo và chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc thực hiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thị xã thực hiện chưa đảm bảo được tính khả thi so với chỉ tiêu đã được phê duyệt dẫn đến nhiều chỉ tiêu kế hoạch có tỷ lệ thực hiện thấp như: chỉ tiêu đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất phát triển hạ tầng.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch số 437/KH-UBND còn chậm, chưa đảm bảo theo tiến độ đề ra, quá trình thực hiện đã phát hiện nhiều sai sót trong cấp giấy chứng nhận **dẫn đến phải xử lý kỷ luật** nhiều cán bộ, công chức, viên chức; việc giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai có nơi vẫn còn sai sót, trễ hẹn gây bức xúc trong nhân dân; việc thực hiện dự

án lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai còn chậm gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai nhất là công tác giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đất đai.

- Công tác quản lý đất công tại một số địa phương còn chưa được chặt chẽ, để người dân lấn chiếm nhưng chậm được xem xét, xử lý thu hồi theo quy định; việc giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án nông lâm nghiệp chưa đạt hiệu quả cao; nhiều dự án các doanh nghiệp buông lỏng quản lý để người dân xâm canh lấn chiếm dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở một số địa phương.

- Công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch sử dụng đất để chủ động trong việc kêu gọi các dự án đầu tư còn hạn chế. Việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư để bố trí cho các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất chưa được thực hiện đồng bộ, kịp thời.

- Công tác quản lý đất rừng còn thiếu chặt chẽ dẫn đến tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng để lấy đất sản xuất, chuyển nhượng đất trái phép trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra, diễn biến phức tạp; đặc biệt là việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng Thông dọc Quốc lộ 14 và Quốc lộ 28 trên địa bàn huyện Đắk Song, Đắk Glong. Việc xử lý diện tích đất do phá rừng, lấn chiếm đất rừng chưa được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên các đối tượng tiếp tục vi phạm nhưng không có cơ sở để điều tra, xử lý hành vi vi phạm.

- Tình trạng dân di cư tự do tuy đã giảm, nhưng diện tích rừng vẫn bị lấn chiếm, làm ảnh hưởng xấu tới môi trường sinh thái, gây khó khăn cho địa phương trong việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, cũng như công tác quản lý dân cư.

- Tiến độ thực hiện các dự án ổn định dân di cư tự do còn chậm nên kết quả bố trí, sắp xếp dân di cư tự do còn nhiều hạn chế.

- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai một số vụ chưa được giải quyết dứt điểm, đúng thời gian theo quy định của Luật khiếu nại, luật tố cáo, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; việc kiểm tra phát hiện, xử lý các sai phạm về sử dụng đất không kịp thời, thiếu kiên quyết, chưa đủ tính răn đe, ngăn chặn.

- Tinh thần, thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài nguyên và môi trường chưa đáp ứng yêu cầu, thậm chí còn gây phiền hà, sách nhiễu, vi phạm pháp luật.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Lĩnh vực đất đai là lĩnh vực rất nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến quyền lợi của nhiều tổ chức, cá nhân, trong khi đó pháp luật về đất đai chưa đồng bộ, còn mâu thuẫn, chông chéo với các văn bản quy định khác; hệ thống cơ sở dữ liệu, hồ sơ về đất đai lưu trữ thiếu chặt chẽ, qua nhiều thời kỳ bị thất lạc; giá trị khai thác thông tin thấp...

Việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đạt tỷ lệ thấp do địa phương

không thể chủ động nắm bắt được khả năng về vốn của chủ đầu tư, đặc biệt là những dự án có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước.

Một số doanh nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án sản xuất nông, lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng không đủ năng lực về nhân lực, tài chính nên sử dụng đất lãng phí, không hiệu quả, để lán chiếm trái phép, tranh chấp.

Nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai còn hạn chế nên hiệu quả chưa đáp ứng với yêu cầu; kinh phí đầu tư các dự án ổn định dân cư tự do chủ yếu phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ từ Trung ương nên còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời theo tiến độ.

Nhiều hộ dân lán chiếm, cư trú, canh tác trái phép trên đất lâm nghiệp không hợp tác, cố tình né tránh lực lượng chức năng hoặc một số hộ xâm canh theo thời vụ nên không có mặt trên địa bàn tại thời điểm thống kê; việc xác định, xác minh thông tin cá nhân, điều kiện kinh tế mà người dân cung cấp cho tổ công tác không chính xác dẫn đến công tác tổng hợp số liệu, công tác gửi phiếu xác minh về địa phương cũ không đạt theo nội dung yêu cầu. Một số đối tượng còn manh động, tấn công hoặc cản trở lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ.

- Một số trường hợp cư trú, canh tác trái phép trên đất lâm nghiệp trong thời gian dài mới phát hiện, các hộ dân đã có nhà ở, cây trồng ổn định trên đất, dẫn đến việc xử lý là rất khó khăn; công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với số hộ dân này gặp vướng mắc do các quy định pháp luật chưa quy định cụ thể về quản lý cư trú đối với các trường hợp này.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về Luật Đất đai, Luật cư trú, Luật Lâm nghiệp và Luật khiếu nại, luật tố cáo ở các địa phương chưa thường xuyên, sâu rộng nên chưa tạo được sự chuyển biến căn bản trong nhận thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện, cấp xã, còn buông lỏng quản lý, thiếu sự kiểm tra, giám sát; việc phát hiện, xử lý các sai phạm không kịp thời, thiếu kiên quyết, không theo đúng các quy định của pháp luật; vẫn còn hiện tượng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Sự phối hợp giữa các tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất.

Một số dự án, khi cho các đơn vị thuê đất, hiện trạng trên đất thuê đã có nhiều diện tích dân lán chiếm đang sử dụng sản xuất nông nghiệp (*nguồn gốc đất phá rừng, mua bán đất lâm nghiệp trái phép*) nhưng chưa được xử lý dứt điểm dẫn đến tranh chấp gay gắt, hậu quả phức tạp (tại dự án của Công ty Long Sơn).

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, cư trú, quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Hai là, các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền phải phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất đai, dân cư.

Ba là, thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời ban hành sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bốn là, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo tính đồng bộ và tính khả thi cao, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra các dự án sử dụng đất, xử lý thu hồi những diện tích đất sử dụng không đúng mục đích, các dự án đã giao đất nhưng chậm triển khai để bố trí sử dụng vào mục đích khác có hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Sáu là, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giao tiếp và thái độ tận tình trong phục vụ tổ chức, công dân. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật.

Bảy là, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc giám sát, phản biện xã hội về công tác quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

2. Ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, tình trạng buông lỏng quản lý, sử dụng đất đai trái quy định; bảo đảm nguyên tắc sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của vùng và của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường.

3. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án ổn định dân cư, tạo điều kiện cho người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do được ổn định nơi ở, có đất để sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.

II. NHIỆM VỤ

1. Các cấp ủy đảng tiếp tục quán triệt các nghị quyết của Đảng, nâng cao chất lượng học tập các nghị quyết; rà soát, bổ sung, sửa đổi các chương trình

hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU cho phù hợp với tình hình hiện tại, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Tiếp tục hoàn thiện việc lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đối với 06 huyện đã thực hiện dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai đối với huyện Krông Nô và thị xã Gia Nghĩa; hoàn thiện phương án sử dụng quỹ đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp bàn giao cho địa phương sau khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được phê duyệt tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 17/5/2018.

3. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án ổn định dân di cư tự do đã được phê duyệt, đến năm 2020 cơ bản bố trí, sắp xếp ổn định cho 7.719 hộ dân di cư tự do đã đến, trong đó hoàn thành đầu tư 12 dự án đã được phê duyệt để bố trí, sắp xếp cho 3.749 hộ nằm trong vùng quy hoạch; lập thêm một số dự án tập trung, dự án xen ghép để bố trí, sắp xếp cho 3.970 hộ đang sống rải rác ngoài vùng dự án.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, quản lý dân cư, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục liên quan được thuận lợi, nhanh chóng. Kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, quản lý dân cư, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

5. Tăng cường các biện pháp quản lý nhân, hộ khẩu, quản lý dân cư; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo sự đồng bộ, thống nhất, phù hợp giữa các quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành với quy hoạch sử dụng đất; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt theo đúng quy định.

3. Công khai, minh bạch việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, kiên quyết thu hồi những diện tích đất sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, các dự án đã giao đất nhưng chậm triển khai và sử dụng đất gây lãng phí. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ưu tiên đầu tư xây dựng các khu tái định cư để bố trí kịp thời cho các trường hợp phải di chuyển chỗ ở, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người có đất thu hồi.

4. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, dân cư cần tiếp tục tăng cường chỉ đạo chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, bao che, dung túng hoặc cấu kết với các đối tượng sử dụng đất sai mục đích và kê khai không trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm thu lợi bất chính; kiên quyết xử lý các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai quy hoạch, xảy ra điểm nóng về tranh chấp đất đai theo quy định pháp luật.

5. Phối hợp với các tỉnh có dân di cư tự do đến tỉnh Đắk Nông có những giải pháp bố trí, sắp xếp ổn định các hộ đã đến từ các năm trước. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư dứt điểm các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt và đã bố trí kinh phí. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ dân di cư tự do đã được bố trí, sắp xếp nơi ở, được nhập khẩu tại địa phương, giúp người dân nhanh chóng ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất và được hưởng các phúc lợi xã hội.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, đăng ký, quản lý cư trú. Đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, quản lý dân cư nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại kéo dài và giải quyết kịp thời các đơn, thư phát sinh thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật để hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; không để xảy ra các điểm nóng về khiếu kiện. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý, sử dụng đất, quản lý bảo vệ và phát triển rừng gắn với quản lý cư trú; xử lý kiên quyết, kịp thời, đúng pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật nhất là các hành vi vi phạm về lấn chiếm đất đai, xây dựng nhà, công trình trái phép của tổ chức, cá nhân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương:

Xem xét, hỗ trợ kinh phí xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; kinh phí thực hiện các dự án dân di cư tự do đã được phê duyệt nhưng chưa được bố trí đặc biệt là những dự án đang thực hiện dở dang; xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực đất đai, quản lý bảo vệ rừng, dân di cư tự do cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,

(b/c)

T/M TỈNH ỦY

- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn của tỉnh (t/h)
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH-LKT).

PHỤ LỤC 1
CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI VÀ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 05-NQ/TU

(Kèm theo Báo cáo số BC/BCSD ngày tháng 9 năm 2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh)

TT	Cơ quan ban hành	Kế hoạch; Quyết định ban hành	Chương trình hành động
I	Đối với cấp tỉnh		
1	UBND tỉnh	Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 28/02/2017	Chương trình hành động số 10-CTr/ĐB ngày 09/01/2017 của Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Công an tỉnh	Kế hoạch số 289/KH-CAT ngày 05/10/2016	
II	Đối với cấp huyện, thị xã		
1	Huyện Đắk Mil	Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 31/10/2016	Chương trình hành động số 12-CTr/HU ngày 19/9/2016
2	Huyện Krông Nô	Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 30/12/2016	Chương trình số 13-CTr/HU ngày 16/9/2016
3	Huyện Cư Jút	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 05/12/2016	Chương trình hành động số 23-CT/HU ngày 27/9/2016
4	Huyện Đắk Glong	Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/12/2016	Chương trình số 18-CTr/HU ngày 28/10/2016
5	Huyện Đắk Song	Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 15/11/2016	Chương trình số 15-CT/HU ngày 28/9/2016
6	Huyện Tuy Đức	Kế hoạch số 1324/KH-NL ngày 05/9/2016	Chương trình số 253-CV/HU ngày 10/8/2016
7	Huyện Đắk R'lấp	Kế hoạch số 180/KH-CAH ngày 12/10/2016; Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	Chương trình số 11-CTr/HU ngày 13/9/2016;
8	Thị xã Gia Nghĩa	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Chương trình số 15-CTr/ThU